

Số: 11/2024/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 327/2023/TLST-DS, ngày 26 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1 (gọi tắt là M).

Địa chỉ trụ sở chính: E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà TNR, số A N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện: ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H1 ủy quyền cho: ông Bùi Đức Q, chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng Q1. Theo giấy ủy quyền số: 3897/2020/UQ-TGD12 ngày 20/7/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1, về việc: Khởi kiện, tham gia tố tụng và thi hành án.

Người đại diện hợp pháp cho ông Bùi Đức Q là ông Phạm Thanh T, sinh năm 1994. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ KHCN- Phòng XLN KHCN. Địa chỉ: Số D, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ theo giấy ủy quyền số 10887/2023/GUQ-TGD12, ngày 20/11/2023 về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn: 1/. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1973.

2/. Bà Thang Nguyễn Kiều T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: ông Trần Ngọc H, bà Thang Nguyễn Kiều T1 tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP H1 tổng số tiền tính đến ngày 17/01/2024 là 942.357.271 đồng của hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 00223/2023/HĐCV/RB trong đó nợ gốc là 883.616.940 đồng, nợ lãi trong hạn là 58.330.363 đồng, nợ lãi quá hạn là 409.968 đồng.

- Về tài sản thế chấp: ông Phạm Thanh T đại diện Ngân hàng TMCP H1 với ông Trần Ngọc H, bà Thang Nguyễn Kiều T1 tự nguyện thỏa thuận trường hợp ông H, bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP H1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 011/2023/HĐTC ngày 18/01/2023 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm: 01 quyền sử dụng đất diện tích 217,7m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03429 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/9/2014 do ông Trần Ngọc H đứng tên.

- Về thời gian trả: ông Phạm Thanh T đại diện Ngân hàng TMCP H1 với ông Trần Ngọc H, bà Thang Nguyễn Kiều T1 tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

“Kể từ ngày 18/01/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Ngọc H, bà Thang Nguyễn Kiều T1 tự nguyện nộp 20.135.000 đồng. Ngân hàng TMCP H1 không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H1 20.710.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000562 ngày 20/12/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Linh